



ISSN: 1859-2333

**Tạp chí**  
**KHOA HỌC**

**Trường Đại học Cần Thơ**  
*Journal of Science, Can Tho University*



**Số 40b (2015)**  
**Volume 40b (2015)**

**Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ**  
*Journal of Science, Can Tho University*

**ISSN: 1859-2333**

**Số: 4 0b (Volume 4 0b) (2015)**

**Tổng Biên tập** (*Editor-in-Chief*)

PGS. TS. Hà Thanh Toàn

**Phó Tổng Biên tập** (*Deputy Editor-in-Chief*)

GS. TS. Nguyễn Thanh Phương

**Thư ký Tòa soạn** (*Editorial Secretariat*)

ThS. Trần Thanh Điện

**Hội đồng biên tập** (*Editorial board*)

GS. TS. Ngô Ngọc Hưng (Khoa học Đất)

GS. TS. Nguyễn Văn Thu (Chăn nuôi)

GS. TS. Lê Quang Trí (Quản lý Đất đai)

GS. TS. Nguyễn Anh Tuấn (Nuôi trồng Thủy sản)

PGS. TS. Lý Nguyễn Bình (Công nghệ Thực phẩm)

PGS. TS. Nguyễn Duy Cần (Kinh tế - Xã hội)

PGS. TS. Võ Thành Danh (Kinh tế Nông nghiệp)

PGS. TS. Trần Nhân Dũng (Công nghệ Sinh học)

PGS. TS. Lê Việt Dũng (Khoa học Cây Trồng)

PGS. TS. Trần Cao Đệ (Công nghệ Thông tin)

PGS. TS. Trần Ngọc Hải (Nuôi trồng Thủy sản)

PGS. TS. Trần Thị Thanh Hiền (Nuôi trồng Thủy sản)

PGS. TS. Phan Trung Hiền (Luật Hành chính - Đất đai)

PGS. TS. Lê Văn Hòa (Khoa học Cây trồng)

PGS. TS. Bùi Thị Bửu Huệ (Hóa học)

PGS. TS. Nguyễn Chí Ngôn (Tự động hóa)

PGS. TS. Nguyễn Văn Nở (Ngôn ngữ học)

PGS. TS. Trần Trung Tính (Kỹ thuật điện)

PGS. TS. Nguyễn Hiếu Trung (Quản lý Tài nguyên nước)

PGS. TS. Đỗ Văn Xê (Kinh tế Nông nghiệp)

GVC. TS. Thái Công Dân (Quản lý Giáo dục)

GVC. TS. Trần Văn Hiếu (Kinh tế Chính trị)

**Địa chỉ liên hệ**

*Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.*

*Lầu 4, Nhà điều hành Trường ĐHTC, Khu II, Đường 3/2, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.*

**Điện thoại:** 0710 3 872 157; **Fax:** 0710 3 838 474; **Email:** tapchidhct@ctu.edu.vn.

**Website gửi bài trực tuyến:** <http://sj.ctu.edu.vn/>

**Chịu trách nhiệm nội dung**

*Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.*

*In 300 quyển, khổ 19 x 26cm, tại Xưởng in Nhà Xuất bản Đại học Cần Thơ.*

*Giấy phép xuất bản số 101/GP.BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 10/4/2015.*

*In xong và nộp lưu chiểu quý 4 năm 2015.*



ISSN: 1859-2333

**Tạp chí**  
**KHOA HỌC**

**Trường Đại học Cần Thơ**

*Journal of Science, Can Tho University*

**Phần B: Nông nghiệp, Thủy sản và Công nghệ Sinh học**  
**Part B: Agriculture, Fisheries and Biotechnology**



**Số 40b (2015)**  
**Volume 40b (2015)**

**Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ**

*Journal of Science, Can Tho University*

**Phần B: Nông nghiệp, Thủy sản và Công nghệ Sinh học**

*Part B: Agriculture, Fisheries and Biotechnology*

**ISSN: 1859-2333**

**Số: 4 0b (Volume 4 0b) (2015) (2)**

**Tổng Biên tập** (*Editor-in-Chief*)

PGS. TS. Hà Thanh Toàn

**Phó Tổng Biên tập** (*Deputy Editor-in-Chief*)

GS. TS. Nguyễn Thanh Phương

**Thư ký Tòa soạn** (*Editorial Secretariat*)

ThS. Trần Thanh Điện

**Hội đồng biên tập** (*Editorial board*)

GS. TS. Võ Thị Gương (Khoa học Nông nghiệp)

GS. TS. Ngô Ngọc Hưng (Khoa học đất)

GS. TS. Nguyễn Văn Thu (Chăn nuôi)

GS. TS. Lê Quang Trí (Quản lý đất đai)

GS. TS. Nguyễn Anh Tuấn (Nuôi trồng Thủy sản)

GS. TS. Nguyễn Bảo Vệ (Khoa học Cây trồng)

PGS. TS. Lý Nguyễn Bình (Công nghệ Thực phẩm)

PGS. TS. Trần Nhân Dũng (Công nghệ Sinh học)

PGS. TS. Lê Việt Dũng (Khoa học Cây trồng)

PGS. TS. Trần Ngọc Hải (Nuôi trồng Thủy sản)

PGS. TS. Nguyễn Hữu Hiệp (Công nghệ Sinh học)

PGS. TS. Lê Văn Hòa (Khoa học Cây trồng)

PGS. TS. Lưu Hữu Mạnh (Chăn nuôi)

PGS. TS. Trương Quốc Phú (Nuôi trồng Thủy sản)

**Địa chỉ liên hệ**

*Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.*

*Lầu 4, Nhà điều hành Trường ĐHQCT, Khu II, Đường 3/2, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.*

**Điện thoại:** 0710 3 872 157; **Fax:** 0710 3 838 474; **Email:** tapchidhct@ctu.edu.vn.

**Website gửi bài trực tuyến:** <http://sj.ctu.edu.vn/>

**Chịu trách nhiệm nội dung**

*Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.*

*In 300 quyển, khổ 19 x 26cm, tại Xưởng in Nhà Xuất bản Đại học Cần Thơ.*

*Giấy phép xuất bản số 101/GP.BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 10/4/2015.*

*In xong và nộp lưu chiểu quý 4 năm 2015.*

**MỤC LỤC**

**CONTENT**

Chọn lọc dấu phân tử RAPD và SSR nhận diện đa dạng di truyền của sáu giống lúa thơm ở Đồng bằng sông Cửu Long  
*Phạm Quang Nghĩa, Lâm Thùy Giang, Đỗ Tấn Khang và Trần Nhân Dũng..... 1*

Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn lactic ứng dụng trong lên men sữa chua bổ sung tảo spirulina  
*Nguyễn Ngọc Thanh, Huỳnh Xuân Phong, Nguyễn Thị Việt Trinh, Huỳnh Thị Thu Ba, Bùi Hoàng Đăng Long và Ngô Thị Phương Dung..... 8*

Ảnh hưởng của khối lượng cá điều hồng (*Oreochromis* sp.) đến đặc điểm hình thái, thành phần hóa học và hiệu suất thu hồi  
*Nguyễn Thị Như Hạ và Đỗ Thị Thanh Hương..... 15*

Hiệu quả khai thác của nghề lưới kéo đơn xa bờ (>90CV) với mô hình liên kết ở Đồng bằng sông Cửu Long  
*Đặng Thị Phương và Huỳnh Văn Hiền ..... 24*

Đặc điểm phát triển tuyến sinh dục cá chim đen *Parastromateus niger* (Bloch, 1795) phân bố ở vùng biển Sóc Trăng - Cà Mau  
*Mai Việt Văn ..... 32*

Ảnh hưởng của nguồn nước đến tỷ lệ sống và sinh trưởng của ốc bươu đồng (*Pila polita*) khi ương giống  
*Ngô Thị Thu Thảo ..... 40*

Nghiên cứu sản xuất gelatin từ da cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus*) theo quy trình mới  
*Nguyễn Đỗ Quỳnh và Nguyễn Lê Anh Đào..... 47*

Mô hình nuôi cá rô đầu vuông ở tỉnh Hậu Giang  
*Nguyễn Thanh Long..... 53*

Diversity of RAPD and SSR markers of six fragrant rice varieties in Mekong Delta  
*Pham Quang Nghia, Lam Thuy Giang, Do Tan Khang and Tran Nhan Dung..... 1*

Isolation and selection of lactic acid bacteria applied in spirulina supplemented yogurt fermentation  
*Nguyen Ngoc Thanh, Huynh Xuan Phong, Nguyen Thi Viet Trinh, Huynh Thi Thu Ba, Bui Hoang Dang Long and Ngo Thi Phuong Dung ..... 8*

Effect of mass changes on the physical features, chemical composition and filleting yields of Red Tilapia (*Oreochromis* sp.)  
*Nguyen Thi Nhu Ha and Do Thi Thanh Huong . 15*

Efficiency of single strawl fisheries (>90CV) in cooperation model in Mekong Delta  
*Dang Thi Phuong and Huynh Van Hien ..... 24*

The maturation developing characteristics of black pomfret *Parastromateus niger* (Bloch, 1795) distributed in the coastal areas from Soc Trang to Ca Mau provinces  
*Mai Viet Van ..... 32*

Effects of water sources on the survival and growth rate of black apple snail *Pila polita* during nursing period  
*Ngo Thi Thu Thao ..... 40*

Study on extraction of gelatin from skin of catfish (*Pangasianodon hypophthalmus*) according to new method  
*Nguyen Do Quynh and Nguyen Le Anh Dao ..... 47*

Climbing perch culture system in Hau Giang province  
*Nguyen Thanh Long..... 53*

Xác định thành phần giống loài ký sinh trùng trên cá lóc ( <i>Channa striata</i> ) giai đoạn giống đến nuôi thương phẩm <i>Nguyễn Thị Thu Hằng và Đặng Thị Hoàng Oanh</i> ..... 60	Identification of parasites in snakehead fish ( <i>Channa striata</i> ) at growth-out stage <i>Nguyen Thi Thu Hang and Dang Thi Hoang Oanh</i> ..... 60
Hình thức tổ chức và hiệu quả sản xuất của các hình thức nuôi tôm sú thâm canh ở Đồng bằng sông Cửu Long <i>Phạm Công Kinh, Trương Hoàng Minh và Trần Ngọc Hải</i> ..... 67	Production firms and production efficiency of black tiger shrimp ( <i>Penaeus monodon</i> ) intensive culture in the Mekong Delta <i>Pham Cong Kinh, Truong Hoang Minh and Tran Ngoc Hai</i> ..... 67
Sự hiện diện của các integron nhóm 1 ở vi khuẩn <i>Aeromonas hydrophila</i> gây bệnh trên cá tra ( <i>Pangasianodon hypophthalmus</i> ) nuôi thâm canh ở Đồng bằng sông Cửu Long <i>Quách Văn Cao Thi, Huỳnh Thị Diễm Trang và Từ Thanh Dung</i> ..... 75	The presence of class 1 integrons in <i>Aeromonas hydrophila</i> causes disease on striped catfish ( <i>Pangasianodon hypophthalmus</i> ) farmed in the Mekong Delta <i>Quach Van Cao Thi, Huynh Thi Diem Trang and Tu Thanh Dung</i> ..... 75
Đánh giá tình hình khai thác thủy sản mùa lũ ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long <i>Tăng Bảo Toàn và Trần Văn Việt</i> ..... 83	Assessment of the fishing status of the flood season in the Mekong Delta <i>Tang Bao Toan and Tran Van Viet</i> ..... 83
Ứng dụng công nghệ semi biofloc trong nuôi tôm thẻ chân trắng ( <i>Litopenaeus vannamei</i> ) thâm canh <i>Tăng Minh Khoa, Bùi Thị Thanh Tuyền và Nguyễn Thị Tim</i> ..... 90	Application semi biofloc technology for white leg shrimp ( <i>Litopenaeus vannamei</i> ) intensive farm <i>Tang Minh Khoa, Bui Thi Thanh Tuyen and Nguyen Thi Tim</i> ..... 90
Ương cá dày ( <i>Channa lucicus</i> Cuvier, 1831) ở giai đoạn cá 4 đến 30 ngày tuổi với thức ăn khác nhau trong bể <i>Tiền Hải Lý, Võ Minh Khôi và Bùi Minh Tâm</i> ..... 98	Rearing snakehead fish ( <i>Channa lucius</i> ) at 4-30 days after hatching with difeferent diets in tanks system <i>Tien Hai Ly, Vo Minh Khoi and Bui Minh Tam</i> . 98

**MỤC LỤC**

**CONTENT**

Khảo sát tác dụng kháng khuẩn của tỏi (*Allium sativum* L.) trên *Escherichia coli* và ảnh hưởng của tỏi lên sự tăng trưởng của gà  
 Bùi Thị Lê Minh, Võ Ngọc Duy và Hồ Thị Bảo Trân..... 1

Study on anti-bacterial activity of garlic (*Allium sativum* L.) on *Escherichia coli* and effect of garlic on growth performance of chickens  
 Bui Thi Le Minh, Vo Ngoc Duy and Ho Thi Bao Tran..... 1

Phân tích hiệu quả kỹ thuật cho các ao nuôi tôm he chân trắng tại thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa  
 Lê Kim Long và Đặng Hoàng Xuân Huy..... 7

Technical efficiency analysis for white leg shrimp farms in Ninh Hoa town, Khanh Hoa province  
 Le Kim Long and Dang Hoang Xuan Huy..... 7

Khảo sát năng suất sinh sản của heo nái lai (Landrace x Yorkshire, Yorkshire x Landrace) và sự sinh trưởng của heo con đến 60 ngày tuổi thuộc hai nhóm giống Duroc x (Landrace x Yorkshire) và Duroc x (Yorkshire x Landrace) ở trang trại  
 Lê Thị Mến..... 15

Evaluation on reproductive performance of crossbred sows (Landrace x Yorkshire, Yorkshire x Landrace) and growth rate of crossbred piglets between Duroc x (Land x York) and Duroc x (York x Land) in the farm  
 Le Thi Men..... 15

So sánh đặc điểm hình thái và DNA mã vạch của hai loài cá bống trần *Butis butis* và *Butis humeralis*  
 Nguyễn Phương Thảo và Dương Thúy Yên..... 23

Comparing morphological characteristics and DNA barcoding of two goby species *Butis butis* and *Butis humeralis*  
 Nguyen Phuong Thao and Duong Thuy Yen..... 23

Ảnh hưởng của mỡ cá tra trong khẩu phần lên năng suất, chất lượng trứng và khối lượng loại thải gà mái Hisex Brown nuôi công nghiệp  
 Huỳnh Minh Quân và Nguyễn Thị Thủy ..... 31

Effects of Trafish (*Pangasius hypophthalmus*) by-product fat in diets of commercial laying hens on egg performance, quality and culling body weight  
 Huynh Minh Quan and Nguyen Thi Thuy ..... 31

Ảnh hưởng của các mức sử dụng lá *Trichanthera gigantea* tươi lên năng suất và chất lượng thân thịt của gà Lương Phượng  
 Văn Thị Ái Nguyễn và Võ Văn Sơn ..... 38

Effects of *Trichanthera gigantea* levels on performance of Luong Phuong chicken  
 Van Thi Ai Nguyen and Vo Van Son ..... 38

Lập bản đồ các tính trạng số lượng liên quan đến khả năng kháng mặn của lúa ở giai đoạn mạ  
 Hồ Viết Thế, Thomson Michael J. và Ismail Abdelbagi I..... 44

Identification of quantitative trait loci (QTL) relating to salinity tolerance of rice at seedling stage  
 Ho Viet The, Thomson Michael J. and Ismail Abdelbagi I..... 44

Khảo sát kháng thể mẹ truyền và tác dụng của vitamin E lên đáp ứng miễn dịch phòng bệnh Newcastle  
 Huỳnh Ngọc Trang..... 52

Survey on maternal antibody and effect of vitamin E supplement on immune response against Newcastle disease  
 Huynh Ngoc Trang..... 52

Đánh giá khả năng phòng trị của xạ khuẩn đối với bệnh đốm vằn hại lúa

*Dinh Hồng Thái và Lê Minh Tường*..... 57

Chọn tạo dòng mai vàng (*Ochna integerrima* (Lour.) Merr.) mới có hoa đẹp, lâu tàn

*Lê Văn Hai*..... 70

Tổng hợp hợp chất (10E,12E)-10,12-hexadecadienal, thành phần pheromone giới tính của một số loài ngài gây hại cây trồng ở Đồng bằng sông Cửu Long

*Lê Văn Vàng và Nguyễn Thị Tiệp* ..... 76

Vi nhân giống cây măng tây (*Asparagus officinalis* L.)

*Ngô Phương Ngọc và Lâm Ngọc Phương*..... 83

Hiệu quả phân hủy sinh học hoạt chất Propoxur trong đất bởi dòng vi khuẩn phân lập *Paracoccus* sp. p23-7 cố định trong biochar

*Nguyễn Khởi Nghĩa, Đỗ Hoàng Sang, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Nguyễn Thị Tố Quyên, Lâm Tử Lăng và Dương Minh Viễn* ..... 90

Ảnh hưởng của bón khuyết NPK và bã bùn mía lên hấp thu NPK của cây mía vụ gốc trên đất phù sa tại Long Mỹ - Hậu Giang

*Nguyễn Quốc Khương và Ngô Ngọc Hưng*..... 99

Đặc tính hóa học đất mặn trồng lúa sồi vùng Hồng Dân - Bạc Liêu

*Nguyễn Trung Hiếu, Trần Kim Tinh và Võ Công Thành* ..... 109

Nghiên cứu sản xuất sỏi nhẹ Keramzit từ đất sét làm giá thể trồng rau màu, cây kiểng ở Đồng bằng sông Cửu Long

*Trần Văn Hùng, Tạ Hoàng Trung và Võ Quang Minh*..... 120

Ảnh hưởng của các dạng phân đạm đến sự phân bố  $NH_4^+$  trong đất và bốc thoát  $NH_3$  trong canh tác lúa ở Tam Bình, Vĩnh Long

*Võ Thanh Phong, Trần Thanh Phong, Nguyễn Minh Đông và Nguyễn Mỹ Hoa* ..... 128

Evaluation of the ability of actinomycete isolates in controlling sheath blight disease of rice

*Dinh Hong Thai and Le Minh Tuong*..... 57

Selection of new yellow ochra lines (*Ochna integerrima* (Lour.) Merr.) with beautiful flowers and long blooming

*Le Van Hai*..... 70

Synthesis of (10E,12E)-10,12-hexadecadienal compound, a sex pheromone component of some lepidopterous pests in the Mekong Delta of Vietnam

*Le Van Vang and Nguyen Thi Tien* ..... 76

Micropropagation of asparagus (*Asparagus officinalis* L.)

*Ngo Phuong Ngoc and Lam Ngoc Phuong* ..... 83

Biodegradation of the pesticide Propoxur in soil by *Paracoccus* sp. P23-7 immobilized on biochar

*Nguyen Khoi Nghia, Do Hoang Sang, Nguyen Thi Kieu Oanh, Nguyen Thi To Quyên, Lam Tu Lang and Duong Minh Vien* ..... 90

Effects of NPK fertilizers combined with sugarcane filter cake on NPK uptake of ratoon sugarcane in Hau Giang alluvial soil

*Nguyen Quoc Khuong and Ngo Ngoc Hung* ..... 99

Chemical characteristics of saline soil where “Ski” variety of rice was grown in Hong Dan-Bac Lieu

*Nguyen Trung Hieu, Tran Kim Tinh and Vo Cong Thanh*..... 109

Studying pea gravel Keramzit products from clay soil to create potting medium for growing vegetables, ornamental plants in Mekong Delta of Vietnam

*Tran van Hung, Ta Hoang Trung and Vo Quang Minh*..... 120

Effects of different nitrogen fertilizers on ammonium distribution in soil and ammonia volatilization in rice cultivation in Tam Binh district - Vinh Long province

*Vo Thanh Phong, Tran Thanh Phong, Nguyen Minh Dong and Nguyen My Hoa* ..... 128



## THẺ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI

1. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép số 101/GP.BTTTT ngày 10 tháng 4 năm 2015; mã số ISSN: 1859-2333. Tạp chí thuộc danh mục các tạp chí được tính điểm công trình của một số Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước.
2. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ được chia thành bốn (04) phần gồm (i) Khoa học Tự nhiên, Công nghệ và Môi trường; (ii) Nông nghiệp, Thủy sản và Công nghệ Sinh học; (iii) Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục; và (iv) Khoa học Chính trị, Kinh tế và Pháp luật. Tạp chí công bố và giới thiệu các bài tổng quan (review paper), bài của các công trình nghiên cứu (research paper) và thông báo khoa học (short communication paper) của tác giả trong và ngoài nước. Nội dung công bố là các công trình chưa được xuất bản trên bất kỳ tạp chí nào khác. Tạp chí được xuất bản định kỳ 09 kỳ/năm, trong đó có 03 kỳ xuất bản bằng ngôn ngữ tiếng Anh.
3. Bài viết phải tuân thủ theo qui định của Tạp chí và được hướng dẫn chi tiết trên website: [sj.ctu.edu.vn](http://sj.ctu.edu.vn).
4. Tác giả gửi bài dạng tập tin (dạng tập tin MS. Word) cho Ban Biên tập (BBT) qua địa chỉ email: [tapchidhct@ctu.edu.vn](mailto:tapchidhct@ctu.edu.vn). Bài tổng quan không quá 30 trang, bài báo khoa học không quá 16 trang và bài thông báo khoa học (short communication) không quá 8 trang khổ A4, dòng đôi, kiểu chữ Times New Roman, kích thước 11. Bài viết không phải định dạng như qui định hiện hành. Khi gửi bài tác giả ghi rõ chọn phần nào của Tạp chí (dòng đầu tiên của trang thứ nhất).
5. Bài viết phải có phần tóm tắt bằng tiếng Việt và tiếng Anh khoảng 200 - 250 từ; có thêm tựa bài viết và các từ khóa bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
6. Bài viết cần đánh dấu tác giả chịu trách nhiệm chính của bài viết với chi tiết về địa chỉ gửi thư, email, điện thoại. Tác giả đề xuất từ 01 đến 03 người phản biện cho bài viết (có thể trong hay ngoài Trường; có địa chỉ email và điện thoại kèm theo) là những người không tham gia vào bài viết (đồng tác giả, góp ý hay sửa bài viết) vào cuối bài viết. Ban Biên tập sẽ không gửi lại cho tác giả bài viết trong trường hợp bài không đạt yêu cầu của Tạp chí.
7. Ban Biên tập Tạp chí nhận bài thường xuyên, tổ chức thẩm định và xét duyệt theo quy định của Tạp chí. Các bài gửi đăng đạt yêu cầu sẽ được đăng trên số báo định kỳ phát hành gần nhất.
8. Địa chỉ liên hệ: Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.  
Địa chỉ: Lầu 4, Nhà điều hành Trường ĐHTC, Khu II, Đường 3/2, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.  
**Điện thoại:** 0710 3 872 157; **Fax:** 0710 3 838 474; **Email:** [tapchidhct@ctu.edu.vn](mailto:tapchidhct@ctu.edu.vn).  
Website gửi bài trực tuyến: <http://sj.ctu.edu.vn/>